

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DANH SÁCH THI HỌC PHẦN ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH
ĐỐI TƯỢNG: HỌC VIÊN CHUYÊN KHOA CẤP I KHÓA 2023-2025
NGÀY GIỜ THI: 13 giờ ngày 06.7.2024
ĐỊA ĐIỂM: Giảng đường 5A (Tòa nhà 15 tầng)

STT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
1	157231000	Võ Thị Thu Cúc	01/12/1978	Long An	CSGN		
2	157231001	Trần Phúc Hữu	03/08/1995	Tây Ninh	CSGN		
3	157231002	Trần Thanh Nhã	07/04/1995	TP. Hồ Chí Minh	CSGN		
4	157231003	Huỳnh Duy Quang	27/10/1994	TP. Hồ Chí Minh	CSGN		
5	157231004	Trần Thị Thanh Thúy	15/03/1990	Đồng Nai	CSGN		
6	157231005	Sơn Phan Trường An	28/06/1995	Cà Mau	CĐHA		
7	157231006	Nguyễn Hồng Bảo	03/11/1996	Hậu Giang	CĐHA		
8	157231007	Lê Văn Bình	11/04/1995	Thừa Thiên Huế	CĐHA		
9	157231008	Ating Cang	02/05/1989	Quảng Nam	CĐHA		
10	157231009	Phan Duy Cảnh	19/09/1993	Hải Phòng	CĐHA		
11	157231010	Nguyễn Bùi Việt Cường	13/09/1993	Kon Tum	CĐHA		
12	157231011	Đoàn Thị Thúy Diễm	11/10/1993	Quảng Nam	CĐHA		
13	157231013	Lê Nguyễn Trung Đức	05/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	CĐHA		
14	157231012	Hoàng Thành Đức	10/07/1994	Phú Yên	CĐHA		
15	157231014	Cao Thị Thùy Dương	27/11/1994	Tiền Giang	CĐHA		
16	157231015	Đặng Văn Hải	10/11/1993	Bình Định	CĐHA		
17	157231016	Huỳnh Thị Kim Hằng	24/09/1993	Đắk Lắk	CĐHA		
18	157231017	Lữ Tiểu Hào	24/09/1995	Quảng Ngãi	CĐHA		
19	157231018	Huỳnh Công Hậu	05/06/1994	Bến Tre	CĐHA		
20	157231019	Hoàng Thị Hiền	05/03/1992	Thanh Hóa	CĐHA		
21	157231020	Đồng Minh Hiền	02/02/1990	Thái Nguyên	CĐHA		
22	157231021	Ninh Khiết Hoàng	16/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	CĐHA		
23	157231022	Nguyễn Thị Hương	22/01/1992	Hà Tây	CĐHA		
24	157231023	Phạm Trần Khánh Hương	22/11/1995	Bình Định	CĐHA		
25	157231024	Châu Ngọc Khánh	29/01/1989	Đồng Nai	CĐHA		
26	157231025	Hồ Lê Bá Khánh	10/04/1995	Quảng Trị	CĐHA		
27	157231026	Kiều Mạnh Khương	17/03/1995	Long An	CĐHA		
28	157231027	Lê Ngọc Hoàng Kim	26/07/1990	TP. Hồ Chí Minh	CĐHA		
29	157231028	Đoàn Anna Lâm	15/09/1994	CHLB Đức	CĐHA		
30	157231029	Nguyễn Sỹ Tùng Lâm	22/02/1995	Đắk Lắk	CĐHA		
31	157231031	Đặng Phạm Thùy Linh	15/05/1994	Đắk Lắk	CĐHA		
32	157231030	Bùi Thị Tài Linh	16/09/1995	Nghệ An	CĐHA		

STT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
33	157231032	Vũ Thị Lợi	10/08/1994	Đắk Lắk	CĐHA		
34	157231033	Nguyễn Đăng Long	20/10/1995	Nghệ An	CĐHA		
35	157231034	Nguyễn Quang Trần Long	04/03/1995	Bình Thuận	CĐHA		
36	157231035	Trịnh Tiểu Mi	14/09/1994	Bạc Liêu	CĐHA		
37	157231036	Đỗ Việt Minh	20/11/1992	Thanh Hóa	CĐHA		
38	157231037	Nguyễn Thị Thái Nguyên	28/05/1995	Quảng Ngãi	CĐHA		
39	157231038	Lê Thị Ny Ny	20/06/1993	Đà Nẵng	CĐHA		
40	157231039	Lê Thị Oanh	20/11/1993	Hà Tĩnh	CĐHA		
41	157231040	Cái Thị Mỹ Phụng	07/04/1993	Lâm Đồng	CĐHA		
42	157231041	Ngô Hoàng Minh Phương	14/07/1993	TP. Hồ Chí Minh	CĐHA		
43	157231042	Nguyễn Cường Quốc	25/08/1995	Đắk Lắk	CĐHA		
44	157231043	Nguyễn Thị Quy	05/05/1993	Đắk Lắk	CĐHA		
45	157231044	Nguyễn Kim Quý	25/07/1993	Quảng Nam	CĐHA		
46	157231045	Nguyễn Lê Thanh Quyên	26/09/1989	Khánh Hòa	CĐHA		
47	157231046	Lê Quang Quyết	29/01/1993	Quảng Bình	CĐHA		
48	157231047	Phan Ngọc Sơn	01/06/1995	Hà Tĩnh	CĐHA		
49	157231048	Lê Ngọc Đan Thanh	05/02/1994	TP. Hồ Chí Minh	CĐHA		
50	157231049	Phan Thị Nhã Thi	12/02/1991	Đắk Nông	CĐHA		
51	157231050	Võ Thị Kim Thoa	01/06/1993	Tiền Giang	CĐHA		
52	157231051	Lê Thị Hoài Thu	22/12/1994	Đắk Lắk	CĐHA		
53	157231053	Nguyễn Thị Anh Thư	27/08/1995	Quảng Ngãi	CĐHA		
54	157231052	Nguyễn Lan Thư	09/01/1995	Bình Định	CĐHA		
55	157231054	Cao Thị Thu Thủy	16/11/1995	Đắk Lắk	CĐHA		
56	157231055	Nguyễn Ngọc Tính	20/03/1988	Đồng Tháp	CĐHA		
57	157231056	Trần Thị Ngọc Trâm	04/05/1995	Lâm Đồng	CĐHA		
58	157231057	Mai Thị Quỳnh Trang	28/08/1995	Hà Tĩnh	CĐHA		
59	157231058	Hồ Thị Trúc	10/11/1989	Nghệ An	CĐHA		
60	157231059	Mai Trung Trục	22/02/1994	Phú Yên	CĐHA		
61	157231060	Nguyễn Thị Hoài Vân	05/10/1995	Gia Lai	CĐHA		
62	157231061	Trần Thị Viên	13/08/1992	Lâm Đồng	CĐHA		
63	157231062	Phùng Khánh Vinh	14/10/1994	Gia Lai	CĐHA		
64	157231063	Lê Thị Vui	05/08/1993	Thanh Hóa	CĐHA		
65	157231064	Phạm Thị Phương Vy	03/12/1995	Đồng Nai	CĐHA		
66	157231065	Lê Thành An	07/09/1995	Bến Tre	CTCH		
67	157231066	Đỗ Công Bằng	12/08/1995	Tây Ninh	CTCH		
68	157231067	Trần Bảo Bảo	21/03/1995	Cà Mau	CTCH		

STT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
69	157231068	Đình Ngọc Cường	20/10/1995	Bà Rịa - Vũng Tàu	CTCH		
70	157231070	Nguyễn Khắc Đạt	20/07/1995	Quảng Nam	CTCH		
71	157231069	Đỗ Thành Đạt	08/12/1995	Đắk Lắk	CTCH		
72	157231071	Nguyễn Thanh Dũng	26/07/1991	Bến Tre	CTCH		
73	157231072	Hà Hoàng Giang	14/08/1995	Đắk Lắk	CTCH		
74	157231073	Lê Thế Giới	04/09/1994	Đắk Lắk	CTCH		
75	157231074	Nguyễn Văn Hải	29/12/1992	Hải Dương	CTCH		
76	157231075	Châu Chí Hào	19/02/1995	TP. Hồ Chí Minh	CTCH		
77	157231076	Nguyễn Xuân Hào	09/03/1994	Phú Yên	CTCH		
78	157231077	Trịnh Quang Hiền	24/05/1993	Gia Lai	CTCH		
79	157231078	Nguyễn Trung Hiếu	26/03/1994	Quảng Nam	CTCH		
80	157231079	Nguyễn Xuân Hòa	05/09/1995	Bình Phước	CTCH		
81	157231080	Phạm Nhật Hoàn	15/10/1994	Tiền Giang	CTCH		
82	157231081	Hồ Vi Hoạt	11/02/1994	Gia Lai	CTCH		
83	157231082	Nguyễn Thái Hưng	10/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	CTCH		
84	157231083	Nguyễn Quang Khải	18/07/1994	Hà Tĩnh	CTCH		
85	157231084	Lê Phương Duy Khang	14/10/1994	TP. Hồ Chí Minh	CTCH		
86	157231085	Hoàng Văn Khánh	21/08/1991	Tuyên Quang	CTCH		
87	157231086	Tổng Thanh Liêm	02/03/1992	TP. Hồ Chí Minh	CTCH		
88	157231088	Trần Hữu Lộc	03/02/1996	Gia Lai	CTCH		
89	157231087	Nguyễn Phước Lộc	08/02/1993	An Giang	CTCH		
90	157231089	Trần Hữu Luân	10/06/1995	Bình Định	CTCH		
91	157231090	Trần Phúc Nhật Minh	18/12/1995	Đồng Nai	CTCH		
92	157231091	Vũ Nhật Minh	20/11/1995	Phú Yên	CTCH		
93	157231092	Nguyễn Thành Nam	28/08/1991	Đắk Lắk	CTCH		
94	157231093	Nguyễn Văn Nghĩa	12/06/1994	Quảng Ngãi	CTCH		
95	157231094	Huỳnh Trí Nhân	06/08/1991	Kon Tum	CTCH		
96	157231095	Đoàn Trần Thiên Nhật	28/07/1996	Bình Thuận	CTCH		
97	157231096	Trần Đình Nhật	06/02/1995	Hà Tĩnh	CTCH		
98	157231097	Trần Quang Nhật	06/01/1995	Quảng Trị	CTCH		
99	157231098	Huỳnh Minh Nhật	02/09/1995	Tiền Giang	CTCH		
100	157231099	Lương Văn Pháp	06/04/1995	An Giang	CTCH		
101	157231100	Quách Minh Phát	10/12/1996	Bạc Liêu	CTCH		
102	157231101	Nguyễn Văn Phú	04/02/1993	Đồng Tháp	CTCH		
103	157231102	Lê Hoàng Minh Quân	07/11/1995	Thừa Thiên Huế	CTCH		
104	157231103	Lê Đình Quý	19/09/1992	Đắk Lắk	CTCH		

STT	Mã HV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
105	157231104	Lâm Hoàng Sang	01/06/1996	Hậu Giang	CTCH		
106	157231105	Trần Văn Sáu	20/02/1993	Bình Định	CTCH		
107	157231107	Nguyễn Lữ Trường Sơn	17/01/1995	Khánh Hòa	CTCH		
108	157231106	Ngô Trung Sơn	22/10/1995	Khánh Hòa	CTCH		
109	157231108	Lê Đức Tâm	21/05/1992	Quảng Nam	CTCH		
110	157231109	Kim Tha	02/09/1990	Trà Vinh	CTCH		
111	157231110	Huỳnh Vĩnh Tiến	09/03/1994	Cần Thơ	CTCH		
112	157231111	Phan Thanh Trọng	17/05/1995	TP. Hồ Chí Minh	CTCH		
113	157231113	Nguyễn Bảo Trung	04/02/1996	Đắk Lắk	CTCH		
114	157231112	Hoàng Xuân Trung	29/11/1992	Đắk Lắk	CTCH		
115	157231114	Lê Thanh Tuấn	10/08/1995	Đắk Lắk	CTCH		
116	157231115	Phan Thanh Tùng	1994	Quảng Nam	CTCH		
117	157231116	Phan Văn Tường	16/06/1994	Nghệ An	CTCH		
118	157231117	Triệu Văn Việt	14/09/1993	Đắk Lắk	CTCH		
119	157231118	Nguyễn Phạm Xuân Vinh	10/05/1992	Đồng Nai	CTCH		
120	157231119	Phan Long Vương	04/09/1995	Đắk Lắk	CTCH		

Ấn định danh sách này gồm 120 học viên

TRƯỞNG BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

Hiện diện:.....

Vắng mặt:.....

ThS. Đào Thị Thanh Hiền

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2